

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HNGĐ - PT

Ngày 24 - 9 - 2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Chung;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thành, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc: Bà Lê Thị Huệ, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2020/TLPT- HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 09/2020/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 33/2020/QĐ - PT ngày 10 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phùng Văn T, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Đào Thị L, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

3. Người kháng cáo: Ông Phùng Văn T - nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là ông Phùng Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Đào Thị L đăng ký kết hôn ngày 20/7/1996 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phú (Cũ). Việc kết hôn là do ông bà tự nguyện, không ai bị lừa dối, hay bị ép buộc.

Cuộc sống vợ chồng của ông bà hạnh phúc cho đến năm 2018 thì có mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà L thường xuyên đi nói xấu ông với anh em, hàng xóm và ông bà không còn cùng quan điểm trong sinh hoạt, không chia sẻ được với nhau. Nay ông không còn tình cảm với bà L nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà L.

Về nuôi con chung: Ông và bà L có 01 con chung là cháu Phùng Thị Kết H, sinh ngày 20/7/1997. Hiện cháu H đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Đào Thị L trình bày:

Bà đồng ý với lời trình bày của ông T về thời gian và địa điểm đăng ký kết hôn. Bà cũng xác nhận việc kết hôn là do vợ chồng tự nguyện, không ai bị lừa dối, hay bị cưỡng ép kết hôn.

Sau khi kết hôn cho đến nay cuộc sống của ông bà không có mâu thuẫn gì. Nhưng khoảng thời gian gần đây ông T liên tục yêu cầu bà ký đơn để ông ly hôn là vì theo ông T nói số bà và ông T không hợp nhau. Thỉnh thoảng ông T đi vắng vài ngày mới về, có lần về nhà còn dẫn theo một người phụ nữ. Anh chị em và các con của ông T biết mối quan hệ của ông T với người phụ nữ này thì đã khuyên can nhiều lần nhưng ông T không nghe. Nay ông T yêu cầu giải quyết ly hôn, bà không đồng ý vì theo bà vợ chồng không có mâu thuẫn gì, ông bà đều có tuổi nên cần cuộc sống ổn định với con cháu.

Về nuôi con chung: Bà và ông T có 01 con chung là cháu Phùng Thị Kết H, sinh ngày 20/7/1997. Hiện cháu H đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 09/2020/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 7 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của ông Phùng Văn T đối với bà Đào Thị L.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, ông Phùng Văn T có đơn kháng cáo một phần bản án với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông vì nay ông và bà L không hợp tuổi nhau, ngày càng xảy ra mâu thuẫn cãi nhau.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Phùng Văn T không rút đơn khởi kiện và không rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Đào Thị L thấy rằng không thể tiếp tục chung sống với ông T được nữa. Bà nhất trí ly hôn theo quan điểm của ông T và bà tự nguyện đề nghị Tòa án giải quyết cho ông T và bà ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Phùng Văn T vì tại phiên tòa phúc thẩm bà L thuận tình ly hôn; đề nghị căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án sơ thẩm số 09/2020/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 7 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông T và bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Phùng Văn T làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo: Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng ông Phùng Văn T và bà Đào Thị L đăng ký kết hôn ngày 20/7/1996. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc và đã có một con chung sinh năm 1997, đến cuối năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Ông T cho rằng bà L thường xuyên đi nói xấu ông với anh em, hàng xóm và ông bà không còn cùng quan điểm trong sinh hoạt, không chia sẻ được với nhau. Bà L cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, thỉnh thoảng ông T đi vắng vài ngày mới về, có lần về nhà còn dẫn theo một người phụ nữ. Chị Phùng Thị Kết H là con chung của ông T và bà L cho biết: Trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày ông bà không có mâu thuẫn gì, bà L là người phụ nữ đảm đang, không làm việc gì có lỗi với chồng con. Việc ông T có quan hệ với người phụ nữ khác chị cũng biết và đã khuyên can ông nhiều lần. Bản thân bà L cũng biết mối quan hệ này của ông T nhưng vẫn chấp nhận để cho gia đình được yên ổn vì ông bà đã nhiều tuổi nên chị đề nghị Hội đồng xét xử cho ông bà về đoàn tụ.

Xét những mâu thuẫn của ông T và bà L chưa trầm trọng, lý do ông T đưa ra để xin ly hôn bà L là không thuyết phục. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không

chấp nhận đơn khởi kiện của ông là chính xác. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bà L thấy rằng mặc dù lý do ông T xin ly hôn là không chính đáng nhưng nay bà cũng không muốn chung sống với người chồng suốt ngày đòi ly hôn, không còn quan tâm đến bà nữa, bà đồng ý ly hôn để giải phóng cho ông. Việc bà L thuận tình ly hôn là tự nguyện và không ai ép buộc nên Hội đồng xét xử thấy cần sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận sự thuận tình ly hôn của ông T và bà L tại phiên tòa phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phúc thẩm cho ông T vì ông là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của ông Phùng Văn T, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 09/2020/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 7 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phùng Văn T và bà Đào Thị L.

- Về án phí: Miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Phùng Văn T.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Vĩnh Thành